

CẢM THỨC THỜI GIAN TRONG THƠ ĐỖ TRUNG LAI

Trần Thị Thuý Liễu
Email: lieuttt@dhhp.edu.vn
Phòng Quản lý sau đại học
Trần Thị Huyền
THCS Đà Nẵng, Ngô Quyền

Ngày nhận bài: 08/5/2023

Ngày PB đánh giá: 15/6/2023

Ngày duyệt đăng: 19/6/2023

TÓM TẮT: Trong sáng tạo thi ca, cảm thức về thời gian là một trong những “*phẩm tính thể hiện tài năng của người nghệ sĩ*” [1]. Xét trên bình diện phổ quát, cảm thức thời gian là vấn đề thường gặp trong thơ của nhiều thi sĩ. Cảm thức thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai không nằm ngoài quỹ đạo của tư duy thơ nhân loại. Thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai được xem như một phương tiện nghệ thuật để thi nhân kết nối hiện tại và quá khứ. Từ nghiên cứu cảm thức thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai giúp chúng ta đánh giá về những đóng góp của nhà thơ trong đời sống văn học.

Từ khóa: Cảm thức thời gian, thơ Đỗ Trung Lai, Đỗ Trung Lai.

THE SENSE OF TIME IN DO TRUNG LAI'S POETRY

ABSTRACT: In poetic creation, the sense of time is one of the qualities that “show the artist's talent[1]”. On a general aspect, the sense of time is a common factor in the poetry of many poets. The sense of time in Do Trung Lai's poetry is not outside the orbit of human poetic thinking. Time in Do Trung Lai's poetry is considered as an artistic means for poets to connect the present and the past. From the study of the sense of time in Do Trung Lai's poetry, it helps us to evaluate the poet's contributions in literary life.

Keywords: Sense of time, Do Trung Lai's poetry, Do Trung Lai.

1. MỞ ĐẦU

Nhà thơ Đỗ Trung Lai là tác giả của nhiều bài thơ hay, giàu truyền thống mang những nét trữ tình, đậm thắm nhưng gửi gắm nhiều tâm sự, triết

lý nhẹ nhàng, tự nhiên. Những cảm hứng chủ đạo trong thơ Đỗ Trung Lai bao quát từ con người công dân đến con người cá nhân và mang tính thống nhất biện chứng. Yêu những người thân trong gia đình, yêu đồng chí đồng đội,

yêu những người dân trên mảnh đất quê hương yêu dấu của mình chính là tiền đề của tình yêu Tổ quốc. Mặt khác Đỗ Trung Lai là một nhà thơ không ngừng tìm tòi, cách tân hình thức thể hiện của thơ ca. Từ ngôn ngữ đến giọng điệu, hình ảnh, thể thơ và đặc biệt là cảm thức thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai đều thể hiện những nét độc đáo, mới lạ. Có lẽ vì thế, thơ Đỗ Trung Lai đã tạo nên một sự hấp dẫn lôi cuốn đối với người đọc.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Trong thời gian qua, đã có nhiều độc giả, các nhà phê bình văn học quan tâm, nghiên cứu về nhà thơ Đỗ Trung Lai từ nhiều góc độ khác nhau. Các công trình nghiên cứu đã luận giải làm rõ đặc điểm ngôn ngữ trong thơ nói chung và cảm thức về thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai nói riêng. Một số công trình tiêu biểu như “*Công việc làm thơ*” xuất bản năm 1984, của Xuân Diệu; nhà thơ Đặng Huy Giang với bài “*Nhà thơ Đỗ Trung Lai: Người tự mình mở một cổng Đường thi*” đăng trên báo “*Văn nghệ Công an*” online ra ngày 5/5/2011; Nhà thơ Đinh Minh rất tâm đắc với bài thơ Đêm sông Cầu của Đỗ Trung Lai, ông đã có bài viết “*Đêm sông Cầu*” đăng trên trang tin <http://vanhaiphong.com/>; Vũ Quần Phương trong lời mở đầu của tập thơ “*Anh, Em và những người khác*”...

Các công trình trên đã chỉ ra những nét đặc sắc trong cảm thức thời gian Đỗ Trung Lai và cho rằng: Thơ Đỗ Trung Lai có ngôn ngữ hàm súc, hình ảnh phong phú và đặc biệt là triết lý sâu xa.

Xuyên suốt các bài thơ của ông là những cái tôi tâm trạng, là một nỗi buồn nhân thế với những cung bậc cảm xúc về thời gian khác nhau. Thơ Đỗ Trung Lai đã vào độ chín của tư duy, ông đã có cái nhìn bao trùm xã hội, ông biết cách chọn lọc ra chất thơ giữa vẻ lộn xộn của đời sống hiện thực, đề cập đến vấn đề sống còn của cõi người. Cảm thức thời gian bao trùm lên cuộc đời sáng tác của ông đã giúp ông có một hướng đi riêng đầy đặc sắc.

Như vậy, thông qua những nhận xét và ý kiến của các nhà thơ, nhà văn về cảm thức thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai cho chúng ta có cái nhìn khách quan hơn, toàn diện hơn về nhà thơ, hiểu hơn về những giá trị thơ ông mang lại cho đời. Qua đó giúp tác giả có cái nhìn, hướng đi khi phân tích cảm thức thời gian trong thơ của ông.

3. NỘI DUNG

3.1. Nhận diện thời gian nghệ thuật

Thời gian nghệ thuật là “*phương tiện nghệ thuật để tác giả nhận thức và phản ánh đời sống*” [2]. Do đó, thời gian nghệ thuật chịu ảnh hưởng nhiều bởi tính chủ quan. Tính chủ quan của thời gian nghệ thuật được thể hiện ở cách cảm nhận, miêu tả thời gian của tác giả. Tác giả được toàn quyền sử dụng, tái hiện thời gian theo nhu cầu và mục đích của riêng mình mà không gặp bất cứ một cản trở nào.

Thời gian nghệ thuật là thời gian được cảm nhận bằng tâm lý qua chuỗi liên tục các biến cố có ý nghĩa thẩm mỹ xảy ra trong thế giới nghệ thuật. Do

được cảm nhận bằng tâm lý nên thời gian nghệ thuật có thể không trùng khít với thời gian tự nhiên.

Thời gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học được biểu hiện bằng nhiều phương diện. Với những tác giả có cá tính và có ý thức, họ luôn tìm ra những phương thức thể hiện mới lạ, độc đáo.

3.2. Thời gian nghệ thuật trong thơ Đỗ Trung Lai

Thời gian nghệ thuật luôn là *“một yếu tố hàng đầu khi ta muốn khám phá thế giới nghệ thuật của một nhà thơ từ góc độ thi pháp học”* [4]. Khi tiến hành nhận diện gương mặt và thế giới nghệ thuật thơ Đỗ Trung Lai, chúng ta cũng không thể bỏ qua yếu tố trên.

Là một tác giả văn học hiện đại, trong thơ Đỗ Trung Lai, thời gian nghệ thuật cũng mang đặc trưng của văn học hiện đại Việt Nam nói chung, đồng thời, với cá tính sáng tạo, thơ ông cũng có những biểu hiện khác với các tác giả trước và cùng thời với nhà thơ.

Thời gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học được biểu hiện bằng nhiều phương diện. Thời gian trong thơ dùng chứa những tâm tình của nhà thơ. Mỗi nhà thơ đều có một cách cảm nhận và tổ chức thời gian riêng. Đỗ Trung Lai khai thác thời gian theo tư duy triết lý của mình. Nhiều cách cảm nhận tất yếu nảy sinh nhiều kiểu thời gian. Thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai được phóng chiếu tự do, không theo chiều véc-tơ. Thời gian là nỗi xót xa bất lực khi *“Sao Mẹ ta già/Không một*

lời đáp/Mây bay về xa” (Mẹ); là cả thời tuổi trẻ đồng vọng: *“Đã từng răng trắng tóc xanh/Đã từng khóc bạn chiều hanh rừng già/Đã từng sốt dưới mưa sa/Gỗ căng mái vồng - mái nhà Trường Sơn/Đã từng hát át tiếng bom/Đã từng mơ với trăng tròn bóng cây”* (Cái tổ). Nỗi niềm đó ám ảnh hiện tại: *“Bây giờ bố mới ru đây/Bao ngày để có một ngày với con”* và dự cảm tương lai: *“Mai này con lớn khôn/Con sẽ làm gì, bố cũng không biết nữa”* (Tôi ru con gái tôi). Thời gian không chờ ai, đợi ai và khước từ bất cứ ai, không ai đoán định được ngày mai sẽ thế nào nhưng chỉ biết: *“Mỗi khi về nhà mình gõ cửa/Là điều kì diệu nhất hiện ra”* (Cái tổ). Chỉ có những tâm hồn tha thiết với cuộc sống mới cảm nhận được như thế.

Thơ Đỗ Trung Lai là sự ám ảnh không nguôi về thời gian, thời gian luôn vận động không ngừng như một quy luật tất yếu của tự nhiên. Quy luật ấy cũng mang theo tâm trạng của con người với bao buồn vui về cuộc đời. Tâm hồn nhạy cảm của thi nhân khi đứng trước sự trôi chảy của thời gian được cảm nhận bằng các giác quan. Luôn cảm giác thời gian hiện hữu, luôn ý thức đã có một khoảng thời gian *“nửa đời”* trôi qua nên nhà thơ cảm nhận rất tinh tế từng thay đổi, từng bước chuyển của thời gian *“thời gian trôi, thời gian trôi mãi miết”* cũng như ý thức giá trị thời gian, từ đó càng ý thức mãnh liệt về sự tàn phai của tình yêu, của cuộc đời: *“Đời người ngắn lắm, bố già đến nơi”* (Tôi ru con gái

tôi). Vì thế, nhà thơ gấp gáp, và mãi hoài niệm khi “*Nhìn thời gian tuột khỏi lòng tay*” (U70).

Không phải đến Đỗ Trung Lai, thơ Việt Nam mới đụng chạm đến thời gian. Xưa, Nguyễn Du đã từng than: “*Ngày vui ngắn chẳng tày gang!*”. Gần chúng ta hơn, Tản Đà cũng tặc lưỡi: “*Trăm năm là ngắn, một ngày dài ghê!*”. Nhưng cũng như Xuân Diệu, thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai mới trở thành một nỗi ám ảnh. Thời gian trong thơ ông không chỉ là cảm xúc, là thi hứng mà còn là nhân tố kiến trúc của tác phẩm nghệ thuật, phong cách thơ ông là ở đó.

Đứng trước sự trôi chảy vĩnh hằng của tạo hóa, trái tim nhà thơ luôn thổn thức mong muốn hiến dâng với những khát vọng lớn mà cuộc sống đời thường lại hữu hạn. Nếu như trước đây Xuân Diệu từng muốn “*tắt nắng*”, “*buộc gió*”, “*riết mây*”,... để “*màu đừng nhạt mất*”, “*hương đừng bay đi*”, thì Lâm Thị Mỹ Dạ cũng muốn níu lại mùa xuân, níu lại tuổi trẻ với một khát khao mãnh liệt “*Có một bông đào sau xuân mới nở/Có một bông đào muốn níu lại mùa xuân*”. Nguyễn Khoa Điềm cũng thấy thời gian không đợi chờ ai, năm tháng qua đi “*Thử luồn tay vào tóc/Sợi tóc không che kín ngón*”. Còn với Đỗ Trung Lai, nhà thơ tìm đủ mọi biện pháp “*thảm mỹ*” của công nghệ thời hiện đại để được mãi trẻ nhưng cũng chỉ là mộng ước, con người không thể chống lại quy luật bất biến của tạo hóa:

*Tóc tôi từ nay lại một màu
Như hồi cầm tóc chưa ra râu
Có dăm ba chục mà hay nhỉ
Kệ cho nước chảy dưới chân cầu
“Bác” hóa thành “anh” trong
khoảnh khắc
Soi gương càng ngắm lại càng đau
Tuổi tôi, ai ơi mà nhuộm được
Tôi vút ngay đi: vạn cổ sầu”*
(Nhuộm tóc).

Trong thế giới thơ Đỗ Trung Lai, nếu so với thời gian ban ngày thì thời gian ban đêm được lựa chọn mang nhiều sắc thái âm tính, tiêu cực. Thời gian đêm tối đều gắn với những tính chất u buồn.

*Đêm hoang
Không bóng một hàng cây
Nghe gió hát biết bao lời thương nhớ
Lời của gió chứa chan hồn cỏ
Cát bụi nào nghìn tuổi ngán ngơ bay?
(Cát bụi nào nghìn tuổi ngán ngơ bay).*

Quý thời gian bao nhiêu, nhà thơ càng yêu đời, thiết tha với đời bấy nhiêu. Vì thế, hiện lên trên mỗi trang thơ ông là dòng thời gian xanh biếc niềm hy vọng nhưng cũng chất chứa bao niềm tiếc nuối, lo âu, thao thức và hoài nghi về dòng thời gian trôi chảy trong cảm xúc mang ý vị chiêm nghiệm, triết lý. Hầu hết các bài thơ của Đỗ Trung Lai đều ngập bóng thời gian. Cái độc đáo và tinh tế của Đỗ Trung Lai là cách cảm nhận thời gian. Với ông, thời gian không chỉ là nỗi ám ảnh mà trở thành biểu tượng trong thơ.

Nhưng Đỗ Trung Lai không hoàn toàn xây dựng những biểu tượng mang tính chất thời gian thuần túy mà luôn di động theo cảm xúc suy tư của nhà thơ. Sự di động vị trí này khiến thơ thêm chiều sâu, giàu chất triết lí.

Trong thơ Đỗ Trung Lai, mỗi biểu tượng thời gian đều được cấp những tư tưởng nghệ thuật riêng. Ông lựa chọn các hình ảnh mang tính biểu tượng thời gian như: *dòng sông, đêm, chân trời, mùa thu...* Trong đó *mùa thu* là hình ảnh đặc trưng và khái quát nhất cho nỗi ám ảnh thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai. Cũng như ở nhiều nhà thơ khác, mùa thu thường chiếm một vị trí đặc biệt trong thơ. Phải chăng bởi tính giao mùa? Hè đã qua nhưng nắng tháng Tám còn râm trái bưởi. Đông chưa đến mà tín hiệu đã nườm nượp phía chân trời. Nằm áp giữa hai khối nóng lạnh đó, thu là một lãnh thổ bị lấn cả đôi đầu nên hay có những trở trời. Những khi không có sự đảo chiều thời tiết này, không gian lửng lơ treo một cân bằng mỏng mảnh, thu là khoảng ngưng kỳ diệu thuận cho tạo vật bùng sắc một lần chót trước khi đi vào héo úa. Các nhà thơ xưa thường chớp lấy cái giây phút an lạc vĩnh hằng này của trời đất để nương gửi cái hài hòa của tâm hồn mình (Nguyễn Khuyến: *Thu điếu, Thu vịnh, Thu ẩm*), thì thu với Đỗ Trung Lai không chỉ là tiếng báo mùa, mà là sự hồi thúc của thời gian.

Thu trong thơ Đỗ Trung Lai mang biểu tượng về thời gian - hành trình -

dòng đời. Thời gian trôi đi gắn với “*bao cung bậc thu qua*”; là thu của thời kỳ “*thắng trận, hòa đàm, thất thế, tan quân, yên nghỉ*”, cũng là thời gian “*thu lộng lẫy, hào hùng mà giản dị*” của đất nước thời khởi nghĩa Yên Thế; trải qua “*Nửa thế kỷ đã thành sử, với 9 năm kháng chiến trường kỳ*” (Mường Phăng); thu lại trở về với cuộc sống đời thường, gắn với cuộc đời, với con người. Vì vậy, mùa thu trong thơ Đỗ Trung Lai từ thời khởi nghĩa Yên Thế đến hôm nay đã trở thành biểu tượng của lịch sử, cuộc sống, dòng đời, của con người, nó cũng là biểu tượng cho sự mất mát thời gian. Thu gắn con người, đã chứng kiến bao điều: “*Dẫu đã muôn tuổi làm núi/Nước muôn năm làm đường*” thì thu luôn thay đổi từ năm này qua năm khác. Thu đổi, hay chính ta đổi, người đổi, vì thế mà ta cứ mãi miết đi tìm “*một mùa thu cũ*” để rồi khi ý thức “*thu xưa, đâu còn nữa*”, ta chỉ còn biết “*cùng thu, gọi người*”.

Thu là thời gian, thu cũng là sự hồi thúc và chiêm nghiệm. Thu cũng là tuổi tác, mỗi thu qua, tuổi lại thêm nhiều, sức khỏe lại thêm yếu vì thế bên cạnh cảm giác nuối tiếc thu cũ - nuối tiếc thanh xuân, đó còn là sự thức tỉnh trước hiện tại khi thu về, là sự ý thức về tuổi già, về cái ngắn ngủi của đời người, chẳng thế mà “*Thu chưa về, đã ngại gió heo may*” (U70).

Trong quan niệm truyền thống, khi thời gian là tuần hoàn, quá khứ là khuôn vàng thước ngọc thì phút giây

hiện tại mỏng manh là vô nghĩa. Coi trọng hiện tại cũng là một ý tưởng thiên, là tư tưởng hiện sinh thuần khiết. Cuối cùng phải biết nén tối đa sự sống, biết tận hưởng hiện tại, hạnh phúc của tình cảm gia đình vào một khoảnh khắc thời gian nhỏ nhất: “*Bao ngày để có một ngày với con*” (Cái tổ) hay men say của tình yêu “*đã đi hết mấy ngàn năm trong có một buổi chiều*” (Tự vệ tập trong vườn bách thảo).

Lúc này thời gian khách quan đo đếm được bằng máy móc không tồn tại nữa, mà đã chuyển qua thời gian của cảm giác, tâm trạng. Đó là thứ thời gian không có quá khứ, hiện tại, tương lai, khoảnh khắc, thiên thu. Đó là nỗ lực phi thời gian hoá của con người trên chính thời gian. Với trực giác về thời gian đó, con người mau chóng đạt tới sự vĩnh cửu - sự vĩnh cửu trong giây lát. Từ sự vĩnh cửu đó, con người bước sang hạnh phúc vì trút được gánh nặng thời gian. Như vậy, thời gian khoa học không phải là tất cả, mà chỉ là một chiều kích trong con người. Thời gian tâm linh biến cái thoáng chốc thành cái vĩnh cửu. Và cái tạo nên sự vĩnh cửu, chiến thắng sự xoay chuyển của thời gian ấy chính là tình yêu.

Trong 61 bài thơ của Đỗ Trung Lai có 28 lần xuất hiện các thông số thời gian nghệ thuật. Nói một cách khác là ở những bài thơ tác giả nhắc đến thời gian, thời gian nghệ thuật thì đó là một nhân tố quan trọng giúp cho việc tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của

thi phẩm. Và thời gian nghệ thuật cũng ít nhiều có ảnh hưởng đến giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Có thể quan sát tình hình phân bố thời gian trong ngày trong các bài thơ của Đỗ Trung Lai qua bảng sau:

**Bảng 1. Thời gian trong thơ
Đỗ Trung Lai**

Khoảng thời gian	Tần số	Tỉ lệ %
Đêm	20	71,4
Chiều/ hoàng hôn	5	17,8
Sáng	2	7,1
Ban mai	1	3,7
Tổng	28	100

Thống kê trên tư liệu 61 bài thơ, thời gian trong ngày với các khoảng sáng, trưa, chiều..., trong đó đêm xuất hiện nhiều nhất với 20 lần. Trong thế giới thơ Đỗ Trung Lai, nếu so với thời gian ban ngày thì thời gian ban đêm được lựa chọn mang nhiều sắc thái âm tính, tiêu cực. Thời gian đêm tối đều gắn với những tính chất u buồn.

Đêm hoang

Không bóng một hàng cây

Nghe gió hát biết bao lời thương nhớ

Lời của gió chứa chan hồn cỏ

Cát bụi nào nghìn tuổi ngăn ngơ bay?

(Cát bụi nào nghìn tuổi ngăn ngơ bay).

Có 5 lần xuất hiện ngôn ngữ chỉ thời gian là “*chiều/hoàng hôn*” Theo quan niệm và cảm nhận của chúng tôi,

buổi chiều trong diễn trình của một ngày. Buổi chiều có thể nói là thời điểm tàn của một ngày là khoảnh khắc dễ gợi nên trong lòng thi sĩ nhiều mối tâm trạng, xui khiến cho những tâm trạng đó phát triển về mức độ, cường độ và dường như đối với tâm hồn thi sĩ thì điều này gọi thi ca đến. Và với Đỗ Trung Lai, những câu thơ từ hay đến rất hay nằm trong những bài thơ kể trên đều thấp thoáng có bóng dáng chiều tối.

*Dưới bóng vàng sao đầu Lũng Cú
Đá cũng là dân đất nước tôi
Chiều xuống sương bò ra mặt đá
Như người giữ nước đổ mồ hôi*

(Đá và cò ở Đồng Văn)

Thơ Đỗ Trung Lai là sự ám ảnh không nguôi về thời gian, thời gian luôn vận động không ngừng như một quy luật tất yếu của tự nhiên. Quy luật ấy cũng mang theo tâm trạng của con người với bao buồn vui về cuộc đời. Tâm hồn nhạy cảm của thi nhân khi đứng trước sự trôi chảy của thời gian được cảm nhận bằng các giác quan. Quý thời gian bao nhiêu, nhà thơ càng yêu đời, thiết tha với đời bấy nhiêu. Vì thế, hiện lên trên mỗi trang thơ ông là dòng thời gian xanh biếc niềm hy vọng nhưng cũng chất chứa bao niềm tiếc nuối, lo âu, thao thức và hoài nghi về dòng thời gian trôi chảy trong cảm xúc mang ý vị chiêm nghiệm, triết lý.

*Xa dần tiệc tùng, xa dần giấc ngủ
Dưới đèn khuya, đêm hoá ra ngày*

*Ngồi thương nhớ những mối tình xa thẳm
Thu chưa về đã ngại gió heo may!
Lấy ngõ xóm thay cho đường vạn dặm
Nấu thân khô vào trong áo chăn dày
Tiêu tiền vật cũng chờ con, chờ vợ
Nhìn thời gian trôi tuột khỏi lòng tay!*

(U 70).

Hầu hết các bài thơ của Đỗ Trung Lai đều ngập bóng thời gian. Cái độc đáo và tinh tế của Đỗ Trung Lai là cách cảm nhận thời gian. Với ông, thời gian không chỉ là nỗi ám ảnh mà trở thành biểu tượng trong thơ. Nhưng Đỗ Trung Lai không hoàn toàn xây dựng những biểu tượng mang tính chất thời gian thuần túy mà luôn di động theo cảm xúc suy tư của nhà thơ. Sự di động vị trí này khiến thơ thêm chiều sâu, giàu chất triết lý.

4. KẾT LUẬN

Như vậy, cảm thức thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai trở thành nguồn mạch của sự sáng tạo. Ám ảnh bởi thời gian nên hầu hết những bài thơ của ông đều có giọng điệu buồn, trầm lắng. Nó không còn là thời gian tuần hoàn như thơ trung đại mà nó là thời gian chảy xuôi một chiều, qua đi sẽ không bao giờ trở lại. Thời gian đã trở thành một yếu tố nổi bật trong thơ ông, thể hiện quan niệm của ông về cuộc sống, con người, về tình yêu và tuổi trẻ... Khi đề cập đến thời gian trong thơ của mình, Đỗ Trung Lai luôn thể hiện thái độ, tình cảm của mình với những cung bậc khác nhau, có lúc vui, có lúc buồn, có lúc thấy thời gian đi nhanh, có khi lại thấy thời gian đi chậm, có khi muốn thời gian dừng lại, có

khi lại muốn thời gian qua mau... Nhưng trên hết, đó là tâm trạng của một hồn thơ luôn trong tư thế “chạy đua” với thời gian. Đúng như nhà thơ Nguyễn Quang Hà đã nhận xét về cảm thức thời gian trong thơ Đỗ Trung Lai: “*Đó là sự lặng lẽ của một tâm hồn, của một con người nặng lòng với ký ức, nặng lòng với những duyên nợ nhân gian. Lặng lẽ để chuẩn bị cho những đợt sóng ngầm dữ dội của dòng sông không biết trôi về đâu*” [3].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phan Cảnh (2001), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
2. Hữu Đạt (2000), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Quang Hà (2021), “Một số cách tân nghệ thuật trong thơ Mai Văn Phấn”, Luận văn thạc sĩ khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, http://tailieudientu.lrc.tnu.edu.vn/Upload/Collection/brief/brief_32928_36761_278201292450LV2012_SP_NguyenQuangHa.pdf
4. Trần Đình Sử (1993), *Giáo trình Thi pháp học*, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.